

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 13- 4- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn

Bà Nguyễn Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Tiến Phúc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thị Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST-HSST ngày 28 tháng 1 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

PHÙNG TIẾN Q, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1984 tại xã N, huyện PT, TP Hà Nội; Trú tại: Thôn 4, xã N, huyện PT, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Văn C (đã chết) và bà Đặng Thị D, sinh năm 1949; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1986; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011;

- Tiền án:

+ Ngày 16/12/2008, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xử 18 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2010, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngày 16/02/2012, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 07/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 09 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2020.

Tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú, áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông **Vũ Văn H**, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã N, huyện PT, TP Hà Nội

- Bà **Bùi Thị Th**, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã N, huyện PT, TP Hà Nội

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Trần Thanh C**, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B 2, xã X, huyện PT, TP Hà Nội;

- Anh **Phùng Quốc V**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn 4, xã N, huyện PT, TP Hà Nội;

Anh V đã chết ngày 28/3/2022

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của anh V: Bà **Đặng Thị D**, sinh năm 1949 (mẹ đẻ) và anh **Phùng Quốc T**, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã N, huyện PT, TP Hà Nội;

- Anh **Phùng Văn Qu**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã N, huyện PT, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h00 ngày 26/9/2021, do không có tiền mua ma túy để sử dụng nên Phùng Quốc V (sinh năm 1975, trú tại: Thôn 4, xã N, huyện PT, Thành phố Hà Nội) nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, biển kiểm soát: 29V3-31984, đến nhà Phùng Tiến Q (sinh năm 1984, trú tại: Thôn 4, xã N, huyện PT, Thành phố Hà Nội) để rủ Q đi trộm cắp tài sản, Q đồng ý. V và Q rủ nhau đến khu vực Thôn 6, xã N để trộm cắp hàng rào sắt B40. Sau đó, Q xuống bấp lấy 01 cây xà cày và sang nhà anh Phùng Văn Qu (sinh năm 1982, trú tại thôn 4, xã N, huyện PT, là anh trai ruột của Q) mượn 01 xe bò kéo, mục đích để làm phương tiện trộm cắp tài sản. V điều khiển xe máy, Q ngồi phía sau kéo theo xe bò đi đến khu vực bãi 18 đất rau thuộc Thôn 6, xã N thì thấy hai thửa đất được rào bằng lưới B40 của gia đình ông Vũ Văn H (sinh năm 1976, trú tại Thôn 5, xã N, huyện PT, Thành phố Hà Nội) và gia đình bà Bùi Thị Th (sinh năm 1973, trú tại Thôn 6, xã N, huyện PT, Thành phố Hà Nội) ở liền nhau, không có ai trông coi nên V dừng xe lại rồi lấy trong cốp xe một chiếc kim tháo móc nối lưới B40 ở cổng để đi vào bên trong. Đi vào được bên trong, Q và V tháo một dãy lưới sắt B40 tổng chiều dài là 57m, cao 1,5m màu xám bạc (V dùng kim tháo đầu dưới, còn Q dùng xà cày tháo đầu trên, tài sản của

ông H là 54m lưới sắt B40, của bà Th là 3m lưới sắt B40) chia thành 03 cuộn rồi vác lên xe bò chở về khu vực thôn B, xã X để tìm nơi tiêu thụ tài sản vừa trộm cắp được.

Khi đi đến khu vực thôn B, xã X, V đọc cho Q số điện thoại (do V nhìn thấy có biển thu mua sắt vụn có cả số điện thoại nên V đọc cho Q) nên Q gọi điện thì chị Trần Thị T (sinh năm 1985, trú tại Thôn B, xã X, huyện Phúc Thọ) nghe máy, Q hỏi “nhà chị có thu mua sắt vụn không”, chị T trả lời “có” và bảo Q và V đứng đợi. Khoảng 15 phút thì anh Trần Thanh C (sinh năm: 1981, trú tại thôn B 2, xã X, huyện PT, Thành phố Hà Nội – là chồng của chị T) điều khiển ô tô đến và cân số lưới mà V và Q trộm cắp được là 152 kg, hai bên thỏa thuận giá bán là 10.000 đồng (mười nghìn đồng)/1kg (khi thỏa thuận Q và V không nói cho anh C biết 03 cuộn lưới trên là tài sản trộm cắp), sau đó anh C đưa cho V số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm nghìn đồng). Cả Q và V đã sử dụng toàn bộ số tiền để mua ma túy sử dụng hết.

Sau khi sự việc xảy ra, ông Vũ Văn H và bà Bùi Thị Th đã trình báo đến cơ quan Công an xã N, huyện PT đề nghị điều tra giải quyết.

Đến ngày 29/9/2021, tại trụ sở công an xã N, Phùng Quốc V xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đến ngày 30/9/2021, Phùng Tiến Q xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 30/9/2021, Công an xã N tiến hành làm việc với anh Trần Thanh C và tạm giữ 03 (ba) cuộn lưới B40 dài 57m, cao 1,5m, bằng sắt màu xám bạc, đã cũ, tổng cân nặng là 152kg (là tài sản Q và V chiếm đoạt của ông H và bà Th, đem bán cho anh C), rồi chuyển hồ sơ, tang vật đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Blade màu sơn đen, biển kiểm soát 29V3 – 31984 (Thu giữ của V).

- 01 (một) chiếc kìm bằng kim loại dài 20cm có tay cầm bằng cao su màu đỏ đen, ký hiệu trên tay cầm MEINFA (thu giữ của V).

- 01 (một) chiếc xe bò kéo bằng sắt dài khoảng 2m, rộng 1,2m (thu giữ của Q);

- 01 (một) chiếc xà cày bằng kim loại màu nâu, dài khoảng 70cm (thu giữ của Q);

- 03 (ba) cuộn lưới B40 dài 57m, cao 1,5m đã cũ, màu xám bạc, nặng 152 kg (anh Trần Thanh C tự nguyện giao nộp).

Ngày 20/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Phúc Thọ đã ra Quyết định trưng cầu định giá đối với 03 (ba) cuộn lưới B40, tổng chiều dài là 57m, cùng chiều cao 1,5m, có tổng số cân nặng là 152kg, làm bằng sắt, màu xám

bạc, đã cũ. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS, ngày 27/10/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Phúc Thọ, với kết luận: “03 (ba) cuộn lưới B40, tổng chiều dài là 57m, cùng chiều cao 1,5m, có tổng số cân nặng là 152kg, làm bằng sắt, màu xám bạc, đã cũ, tại thời điểm định giá ngày 26/9/2021 trị giá 1.520.000 đồng (Một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng)”. (Bút lục 30 - 31).

Vấn đề vật chứng và dân sự trong vụ án:

Đối với 03 (ba) cuộn lưới B40, tổng chiều dài là 57m, cùng chiều cao 1,5m, có tổng số cân nặng là 152kg, làm bằng sắt, màu xám bạc, đã cũ. Quá trình điều tra, xác định ông Vũ Văn H và bà Bùi Thị Th là chủ sở hữu hợp pháp tài sản nêu trên (của ông H là 54m lưới B40, của Th 03m lưới B40) nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ đã trả lại tài sản trên cho ông H, bà Th. Sau khi nhận lại tài sản, ông H, bà Th không có yêu cầu đề nghị, bồi thường gì vấn đề dân sự.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng mà anh Trần Thanh C dùng để mua 03 (ba) cuộn lưới B40, tổng chiều dài là 57m, cùng chiều cao 1,5m, có tổng số cân nặng là 152kg, làm bằng sắt, màu xám bạc, đã cũ: Do số tiền nhỏ nên anh C không yêu cầu gì về dân sự.

Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Blade màu sơn đen, biển kiểm soát 29V3 – 31984; 01 (một) chiếc kìm bằng kim loại dài 20cm có tay cầm bằng cao su màu đỏ đen, ký hiệu trên tay cầm MEINFA; 01 (một) chiếc xà cày bằng kim loại màu nâu, dài khoảng 70cm, là vật chứng của vụ án cần chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ để chờ xem xét xử lý theo quy định.

Đối với 01 (một) chiếc xe bò kéo bằng sắt dài khoảng 2m, rộng 1,2m. Quá trình điều tra xác định, anh Phùng Văn Qu là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe bò trên. Ngày 26/9/2021, anh Qu hoàn toàn không biết việc Q mượn chiếc xe trên để làm phương tiện trộm cắp tài sản. Đến nay anh Qu chưa nhận lại tài sản trên. Vì vậy, chuyển chiếc xe này đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ để chờ xem xét xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSPT ngày 27/01/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố Phùng Tiến Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phùng Tiến Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (do bị cáo đầu thú), Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Tiến Q từ 12 đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không đề cập áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản mà bị cáo trộm cắp đã thu hồi và hoàn trả lại cho người bị hại và những người này không có yêu cầu gì nữa nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với một xe máy nhãn hiệu Honda loại Blade màu sơn đen, biển kiểm soát 29V3-31984: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước vì đây là phương tiện phạm tội.

- Đối với một chiếc kìm bằng kim loại dài 20cm có tay cầm bằng cao su, ký hiệu trên tay cầm MEINFA; một chiếc xà cày bằng kim loại màu nâu, dài khoảng 70cm: Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một chiếc xe bò bằng sắt dài khoảng 2m, rộng 1,2m: Đề nghị trả lại anh Phùng Văn Qu.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

[1] Tối ngày 26/9/2021, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình ông Vũ Văn H và gia đình bà Bùi Thị Th, Phùng Tiến Q và Phùng Quốc V đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt 03 (ba) cuộn lưới B40, tổng chiều dài là 57m, cùng chiều cao 1,5m, có tổng số cân nặng là 152kg, làm bằng sắt, màu xám bạc, đã cũ (trong đó, tài sản của ông H là 54m, tài sản của bà Th là 03m), trị giá 1.520.000 đồng (*Một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*) tại khu vực bãi 18 đất rau thuộc Thôn 6, xã N, huyện PT, Hà Nội.

Mặc dù tài sản Q và V trộm cắp có trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng Phùng Tiến Q đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, cụ thể: Bản án số 24/2008/HSST ngày 16/12/2008, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội xử 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 55/2012/HSST ngày 16/02/2012, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 26/2012/HSST ngày 07/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình

phạt chung của bản án số 55 và bản án số 26 là 09 năm 06 tháng tù. Q đã chấp hành xong hình phạt ngày 21/12/2020. Do đó lần phạm tội này của Phùng Tiến Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với Phùng Quốc V: Tuy V đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, cụ thể: Ngày 09/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xử phạt 16 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2019 và các phần hình phạt khác nên V đã được xóa án tích; giá trị tài sản trộm cắp lần này dưới 2.000.000 đồng. Do đó, lần vi phạm này của Phùng Quốc V không đủ căn cứ để xử lý hình sự về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ – CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là có căn cứ.

Đối với anh Trần Thanh C là người đã mua 03 cuộn lưới sắt B40 nêu trên: Kết quả điều tra xác định: Anh C hoàn toàn không biết cuộn lưới sắt nêu trên là do Q và V trộm cắp mà có. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Trần Thanh C về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

Đối với Đào Ngọc S (sinh năm 1974, trú tại thôn C, xã H, huyện PT, Hà Nội) là người mà Phùng Quốc V khai bán ma túy cho V. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ đã triệu tập S đến để làm việc. Tại cơ quan điều tra, S không thừa nhận có quen biết V cũng như không bán ma túy cho V hay bất cứ ai. Ngày 24/12/2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ đã tiến hành đối chất nhưng Sơn vẫn không thừa nhận việc bán ma túy cho V. Ngoài lời khai của V thì không có bất cứ tài liệu nào chứng minh việc S bán ma túy cho Phùng Quốc V. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Đào Ngọc S về hành vi bán trái phép chất ma túy.

Đối với Phùng Tiến Q và Phùng Quốc V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 11/01/2022, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đối với Q và V theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ – CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là có căn cứ.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tuy bị cáo có nhiều tiền án nhưng các tiền án đã sử dụng làm tình tiết định tội vì giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đơn xin đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản mà bị cáo trộm cắp đã thu hồi và hoàn trả lại cho người bị hại và những người này không có yêu cầu gì nữa nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng mà anh Trần Thanh C đã trả cho V và Q để mua số lưới đã trộm cắp được: Do anh C không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng:

- Đối với một xe máy nhãn hiệu Honda loại Blade màu sơn đen, biển kiểm soát 29V3-31984: Đây là phương tiện do V và Q sử dụng để trộm cắp nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với một chiếc kìm bằng kim loại dài 20cm có tay cầm bằng cao su, ký hiệu trên tay cầm MEINFA; một chiếc xà cây bằng kim loại màu nâu, dài khoảng 70cm: Là công cụ mà V và Q phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một chiếc xe bò bằng sắt dài khoảng 2m, rộng 1,2m: Xác định là tài sản hợp pháp của anh Qu, khi Q mượn chiếc xe này thì anh Qu không biết Q sử dụng xe vào việc trộm cắp tài sản. Do vậy, cần trả lại chiếc xe trên cho anh Phùng Văn Qu.

[5] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đảm bảo đúng pháp luật.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Tiến Q 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước một xe máy nhãn hiệu Honda loại xe Blade màu sơn đen đã cũ, biển kiểm soát 29V3-31984;

- Tịch thu tiêu hủy một chiếc kìm bằng kim loại dài 20cm có tay cầm bằng cao su màu đỏ đen, ký hiệu trên tay cầm MEINFA; một chiếc xà cây bằng kim loại màu nâu, dài khoảng 70cm;

- Trả lại một chiếc xe bò bằng sắt dài khoảng 2m, rộng 1,2m cho anh Phùng Văn Qu.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/02/2022)

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- CQĐT CA huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Loan

